

# Cô Dâu Trong Thung

## Hải Miên

Đưa tay vặn ngọn đèn dầu xuống thật nhỏ, chị Nụ sẽ sàng nằm xuống chiếc giường tôi. Dù sẽ sàng, chiếc giường tre cũ vẫn kêu lên cọt kẹt.

- Cái giường này đã già lão quá rồi, Gõ nhỉ? Ngày trước mẹ bảo mẹ đã sinh chị ra trên chiếc giường này. Cả em cũng khóc chào đời ở đây. Những vết thâm đen trên vạt giường là do nước đái của hai chị em mình để lại đấy.

- Thế còn cái giường em đang nằm đây?

- Tự tay bố hạ tre, đóng năm em lên 10. Bố nói con trai lớn phải ngủ riêng, không được nằm chung với mẹ và chị gái. Bố đóng giường em dài hơn chiếc giường bên này cả đoạn vì bố bảo nhìn giò biết em sẽ cao lắm. Em có nhận thấy không?

- Có, nhưng em cứ tưởng khúc tre dài, bố tiếc không muốn cưa đi.

Chị Nụ bật cười, tôi cũng cười rúc rích như chị em nhà chuột cắn lúa trong đêm tối.

- Hai đứa mày không lo mà đi ngủ, khuya rồi - giọng anh tôi ngái ngủ. Tiếp theo là tiếng nói nhẹ nhàng và xa cách của chị dâu:

- Mai cả nhà phải dậy sớm để đỡ đám khoai trên đồi, trưa ở lại luôn. Cô Nụ nhớ nấu cơm sớm và đỡ theo cho chúng tôi.

Chỉ nghe tiếng chị Nụ trả lời khẽ: "Vâng", rồi tắt cả chìm vào yên lặng. Hình như chị Nụ không ngủ được, lâu lâu lại nghe tiếng chị trở mình, tiếng thở dài cố nén.

- Gõ, em còn thức không?

Tôi nắm lấy bàn tay 20 tuổi khô gầy của chị đang rờ nhẹ trên mặt mình, áp vào má. Bàn tay chị có mùi mặn mặn, tôi sực nhớ lúc chiều chị đã muối một vại cà bát và hai chum nhỏ cà pháo. Chị Nụ lại thở dài.

- Gõ này, chắc chị phải đi lấy chồng.

Cố lắm tôi mới không kêu lên thảng thốt mà cũng thăm thì như chị:

- Nhưng chị mù loà...

- Chị cũng biết vậy - tiếng chị buồn và cam chịu - Nhưng chị không đến nỗi vô dụng. Chắc cũng có người đàn ông kém vụn toàn nào đó muốn lấy chị làm vợ chứ, em có nghĩ vậy không?

Đột nhiên chị im lặng giây lâu. Tôi quờ tay lên mặt chị chạm phải hai dòng nước mắt chứa chan.

\*\*\*

Gia đình tôi đã bao đời sống ở nông trang này, quây quần trong thung cùng hơn 50 nóc nhà khác. Bị chắn chung quanh bởi đồi, núi và một con dốc cao chót vót, những ngọn gió trong thung thường quanh quẩn khắp lượt các cửa nhà, những bàn chân trẻ con hiếu động cũng dừng lại trước vách núi và con dốc chắn. Nhưng chúng tôi không hoàn toàn bị cô lập. Phía bên kia con dốc là đường dẫn xuống chợ, xuống phố phường, cửa hiệu náo nhiệt tung bùng.

Chợ năm ngày một phiên. Với bọn trẻ con, xuống chợ là một phần thưởng năm chúng lên 10 tuổi, khi chúng có thể gánh đỡ bố mẹ hai mủng khoai, bắp cải hoặc lúa gạo. Rồi từ đó mỗi năm một lần, chúng lại được theo bố mẹ, ông bà hoặc anh em xuống chợ một lần vào dịp Tết. Để chuẩn bị cho đi chợ Tết, chúng phải để dành tiền xu quanh năm, nhịn thêm tất thảy đến mức nhìn những quả thông, quả ớt hay trái cà chúng đều thấy có hình que kem mát lạnh và viên kẹo mút ngọt lịm. Chúng dành tiền đi chợ Tết mua bong bóng, kẹp tóc, dép mới.

Tôi đã đi chợ Tết bốn lần. Chị Nụ 20 tuổi chưa được đi chợ Tết lần nào bởi quãng đường đó xa xôi và lạ lẫm đối với một người mù như chị. Những người lớn ở nông trang chúng tôi vừa tự hào vừa tự ti về cái làng nhỏ của mình nên nhiều đời các cuộc hôn nhân chỉ chẳng đèn kết hoa từ cửa nhà này sang cửa nhà khác ngay trong làng. Đến lứa của anh Cả, chị Nụ tôi thì các bậc cha mẹ đã phải nhờ đến ông mai bà mối

cưỡi ngựa vượt qua thung, đi đến các làng khác để kén dâu tìm rể mặc dù điều đó trái với tục lệ của nông trang. Chị dâu tôi bây giờ cũng do một ông bà mối dẫn về từ một làng rất xa...

\*\*\*

Gia đình chúng tôi cũng từng vững chãi như mọi nhà khác trong làng, thời mà mỗi bữa ăn chị Nụ phải dọn ra mâm đủ sáu đôi đĩa, sáu cái bát cho ông nội, bố mẹ và ba anh em. Thời đó nhà tôi có ông nội trông nhà, hạ tre ngòi đan thúng mủng, giần sàng và vót đũa dưới bóng mát của cây mít trước ngõ, có bố để anh cả theo sau đuôi trâu tập cày, có mẹ để bày chị Nụ nấu cơm, may vá và tôi còn cố trợn mắt trợn mũi nhai nuốt thật nhanh mỗi bữa hai bát cơm chan canh để tối được mẹ cho sờ tí.

Ngày qua tháng lại, mắt bọn trẻ con chúng tôi xa dần, xa dần mặt đất thì những người già cứ mỗi ngày càng xuống gần hơn với đất, cho đến khi nằm hẳn xuống ngủ một giấc muôn đời. Ông nội tôi thở hơi cuối cùng khi mẹ đang hồi hã đào hố trồng xuống sau vườn một cây ăn trái lâu năm. Đây là tục lệ của riêng người trong thung. Khi trong nhà có một người lớn tuổi về với đất thì người đàn bà của gia đình đó phải trồng xuống một loại cây lâu năm kịp trước khi người kia im hơi tắt tiếng. Linh hồn của người chết sẽ không chịu vùi sâu dưới ba tấc đất cùng thể xác của họ mà thoát ra, nhập vào thân cây ấy trong vườn nhà. Với những người trẻ, linh hồn sẽ bay đi nương vào một cây trên rừng. Hằng năm vào ngày mồng một Tết, chúng tôi có lễ thăm cây. Trước hết là thăm cây trong vườn nhà và sau đó toả lên rừng.

Giờ ông nội đã trú ẩn trong cây mít trước ngõ, bố tôi ở cây xoài sau nhà và mẹ tôi ở cây xoan cạnh bờ nương. Mỗi khi buồn, chị Nụ hay ra tựa lưng vào gốc cây xoan, một chốc lại lẳng lẳng quay vào, không muốn để ai nhìn thấy. Nhưng tôi biết bí mật của chị. Tôi còn biết từ dạo nhà có chị dâu, chị rất hay lên ra dựa gốc xoan...

\*\*\*

Tôi không chắc trong hai người, anh cả và chị Nụ, ai là người háo hức đón cô dâu mới hơn bởi anh luôn giữ vẻ mặt căng thẳng, lạnh lùng. Sau ngày đón cô dâu một thời gian cũng vậy. Chị Nụ vốn tính trầm lặng nhưng khi có chị dâu, chị bỗng trở nên hoạt bát và nói nhiều. Tuần đầu chị Nụ là bạn trò chuyện duy nhất của chị dâu. Chị kể rất nhiều về những người trong nhà, nhất là anh cả. Chị nói cho chị dâu biết về linh hồn của ông nội ẩn trong cây mít, bố ở ngoài cây xoài, mẹ nương cây xoan. Chị dâu rất ngạc nhiên, hồ nghi: "Ở làng chúng tôi không có tục lệ như vậy".

Một cách chậm chạp nhưng anh cả ngày một đổi khác. Sau mỗi đêm ngủ dậy anh thường nói với chị em tôi, nhất là chị Nụ, những điều mới mẻ, lạ lùng. Nói một lèo, tron tru, chặt chẽ. Chúng tôi vẫn yêu quý anh nhưng ngày một e ngại anh mình. Chị dâu chưa bao giờ rầy la hay tỏ ý không hài lòng về hai đứa em. Đến bữa ăn, chị dâu luôn ngồi ở đầu nôi, nhận lấy việc xới cơm cho cả nhà, và cả tôi lẫn chị Nụ, không ai bảo ai nhưng đều hết sức e dè khi đưa bát cho chị dâu xới bát cơm thứ ba. Rồi dần dà, dù đói dù no, chúng tôi luôn dừng ở bát thứ hai. Tội nhất là chị Nụ. Trước đây tôi là người gấp thức ăn cho chị trong mỗi bữa cơm, nhưng về sau này tôi thực thi nhiệm vụ của mình hết sức e dè, tiết kiệm. Chị dâu ít nói. Chị dâu xoay chuyển nếp sống của cả nhà theo ý riêng của chị bằng một uy lực vô hình.

\*\*\*

Nắm lấy tay tôi, quơ quơ cây gậy trên con đường làng nhỏ hẹp, lẫn lộn phân trâu phân ngựa, chị Nụ bảo: "Gõ, em đi tới nhà bà Duyên với chị. Có em, chị vững tâm hơn". Bà Duyên chuyên làm nghề mai mối ở làng tôi. Bà dẻo miệng, có thể ghép duyên giữa một anh trai thọt chân với cô gái đẹp người tốt nét nhất làng mà không ai trách móc được bà. Giúp chị Nụ nhảy qua một con suối cạn và hẹp xong, tôi hỏi:

- Việc này sao chị không nhờ anh cả đi giúp cho đỡ khổ?

Chị cười, vẫn nụ cười và giọng nói cam chịu:

- Đúng ra là phải như vậy, con gái mọi nhà khác đều để mẹ đi lo việc này. Ở nhà mình thì anh cả đi là phải lẽ nhất. Chỉ có hạng con gái không ra gì, không biết xấu hổ thì mới tự đi nhờ người kiếm chồng cho mình. Nhưng phận chị mù loà, có đáng gì mà chảnh chọe, người ta sinh ghét thêm.

Từ nhà bà mối Duyên trở về, chị bảo tôi khoan về thẳng nhà mà ngồi nghỉ chân bên lòng suối cạn một lúc. Hai chị em vục chân trong làn nước mát lạnh, trong veo, thấy rõ từng con cá bé bằng đầu tăm trong

suối bơi dạt theo nước chảy. Chị vốc nước lên vã vào mặt, cho chảy rờn rờn xuống cổ, ướt cả ngực áo và tạt nước lên rửa chân tay. Tôi nhận ra chị Nụ của mình không hèn kém chút nào như đôi mắt mù của chị. Chân tay chị thon thả, trắng ngần và đẹp đẽ hơn của chị dâu tôi nhiều. Hái một chiếc lá son to gấp lại như chiếc phễu, tôi vớt được con cá suối nhỏ bằng đầu đũa, bảo chị khum tay lại rồi thả chú cá vào lòng bàn tay chị. Giơ cao bàn tay chụm lại, chị yên lặng để cho dòng nước tuôn theo những kẽ tay xuống suối. Khi cảm thấy được con cá bung trong lòng bàn tay, chị cúi người trả con cá nhỏ về với suối: "Nếu như chị không mù, chị đã có thể bơi xa như chú cá nhỏ kia rồi..."

\*\*\*

Không ngờ mọi việc tiến triển nhanh thế. Khi bà mối Duyên đến nhà báo cho biết đã có một đám bên kia núi chịu cưới chị Duyên cho con trai họ, với điều kiện nhà gái không đòi hỏi tiệc tùng, lễ vật thì đúng vào bữa cơm tối, có anh cả và chị dâu cùng nghe.

Anh chị hơi ngạc nhiên nhưng không tỏ ý gì đặc biệt. Chị dâu nhẹ nhàng:

- Mừng cho cô có nơi có chốn để nương tựa. So tuổi thì cô cũng hơi cứng rồi.

Anh cả hỏi kỹ hơn về gia đình đằng trai và bản thân người chồng sắp cưới của chị Nụ. Bà mối Duyên trả lời qua loa, bảo:

- Bên mình đừng đòi hỏi quá. Phận cô Nụ mù loà, có người chịu cưới cho là may lắm. Tôi phải trở hết tài khéo của một bà mối giàu kinh nghiệm ra mới xong đây.

Tối đó, chị Nụ không ngủ được. Chị quay sang tôi:

- Gõ này, không biết mai sau đời chị thế nào nhỉ? Có được như chị dâu nhà mình không?

Tôi chưa biết nói sao thì chị đã tiếp:

- Chắc là không. Chẳng biết xứ ấy nó ra làm sao? Đã bao giờ em thả trâu sang tận xứ ấy chưa, có giống như ở đây không?

Tôi chưa bao giờ biết xứ ấy cả, mà cả làng tôi cũng chưa chắc ai đã một lần đặt chân đến. Một làng ở sau núi? Sau ngọn núi cao dựng đứng vây bọc thung này, còn có một làng nào đó sinh sống ư? Hiềm trở, heo hút đến thế kia mà.

Ngồi dậy uống một hớp nước để trong chiếc ấm đất ở dưới nhà, ngay cạnh đầu giường, chị nài nỉ tôi:

- Hai hôm nữa tới phiên chợ, em dẫn chị đi chợ với nghe, Gõ. Chị đi không được mau nhưng chị sẽ cố, miễn là em chịu đi chậm lại một chút. Chưa bao giờ chị được biết chợ cả, chị thèm lắm. Hồi xưa, mẹ có hứa sẽ đưa chị xuống chợ một lần cho biết, nhưng mẹ không kịp...

Tối hôm sau chị Nụ xin anh cả cho tôi dẫn chị đi chợ, chị dâu sang nhà bác họ dạm đổi đồ giống. Anh cả vào buồng một lúc, quay ra nhét vào tay chị Nụ mấy tờ bạc:

- Em cầm lấy, xuống chợ muốn mua gì thì bảo thằng Gõ nó dẫn đi mua. Anh thấy hôm chị nhập dâu về nhà mình, trên đầu chị giắt nhiều những thứ gì lóng lánh, trông đẹp lắm. - Ngập ngừng một lúc, anh cúi đầu thờ dài - Lẽ ra anh phải cho em nhiều hơn, nhưng chị em có thai. Sắp tới sinh em bé, hao tốn lắm.

Rồi anh vuốt vuốt mấy sợi tóc xoà xuống trán, còn vương tro bếp của chị Nụ, nghẹn ngào:

- Lẽ ra anh phải đưa em xuống chợ huyện nhiều lần rồi mới phải. Suốt mấy năm qua, từ khi...

Đề lẩn tránh phút yếu lòng, anh quả quyết đứng dậy, vớ lấy bó thuốc giắt sau chái bếp, gấp than bỏ vào rồi thổi bùng lên:

- Anh đi đón chị về. Mới mưa đường trơn lại đang có mang.

Dù không nói ra và vẫn giữ nét mặt phẳng lặng, hiền dịu vốn có của một người mù, nhưng tôi biết chị Nụ đang hồi hộp và lo sợ lắm. Lâu nay mọi việc nhà chị đều chu toàn, dù có hơi chậm chạp, là nhờ chị đã quen với mọi góc ngách và những trật tự không bao giờ thay đổi của các đồ vật trong nhà. Nay chị sắp sửa về một nơi xa hút, bước chân vào một ngôi nhà hoàn toàn xa lạ, phải mất bao nhiêu tháng chị mới quen được với những góc ngách và vị trí đồ vật? Biết có ai trong nhà ấy tốt bụng, thương chị mù loà để cầm tay dẫn chị từng li từng tí như ngày xưa mẹ đã chỉ dạy cho chị hay không?

Sáng ấy hầu như cả thung ngưng làm việc, nhất là các bà và đám trẻ con. Họ đứng chật sần, giẫm nát cả đám cải con mới xoè ba lá sau giếng nước, chờ đợi đến ngọp thờ người đàn ông sẽ đến lấy chị Nụ mù loà của tôi về làm vợ. Chị Nụ chân mang giày mới, đầu do chị dâu bôi chải cầu kỳ, dặt những món trâm cài lấp lánh mà chị đã mua ở phiên chợ hôm đi với tôi, ngồi ngay đơ trên chiếc chõng tre của chị. Bên cạnh là tay nải quần áo, toàn đồ cũ, để chị mang theo, có một bộ mới duy nhất vừa may thì chị đang mặc trên người. Khi nghe đám con nít chạy như bay ngoài đầu dốc vào, cấp báo "Chú rể tới rồi, chú rể tới rồi!" chị kêu tôi lại khẽ khàng:

- Gỗ này, tí nữa em đừng bỏ ra ngoài đó theo đám trẻ con mà hãy ngồi đây với chị. Em cố nhìn qua kệt cửa xem chú rể là người như thế nào, tả thật tỉ mỉ cho chị nghe với. Tỉ mỉ hơn ngày em tả chị dâu nữa. Gỗ, em là đôi mắt của chị.

Nói đến đó chị nghĩ tới ngày mai hay sao mà hai dòng nước mắt đổ xuống chứa chan.

Đoàn nhà trai đã vào đến ngõ. Chẳng đông đúc, rầm rộ như những đám cưới khác. Đi theo chú rể chỉ có hai người đàn ông đã đến tuổi đổ dốc, một người dặt ngựa, một người bung quả trà cau bé xiu, ngả màu héo hon, nằm lọt trong khay trà rượu. Cả hai người đàn ông đều có dáng vẻ thảm hại do những gì họ mang lên trên người, mặt gầy choắt và đặc biệt đôi mắt mí sụp vằn lên những tia hung ác. Tôi lo sợ cho chị mình. Con ngựa trắng đang cõng chú rể trên lưng cũng lộ vẻ già nua, đói kém. Lông nó ngả màu khói như những đám cỏ nắng tấp trên đồi.

- Chú rể của chị đã xuống ngựa, có vẻ cao hơn anh cả nhà mình. Chú rể mặc đồ mới, trông chững chạc, đường hoàng lắm.

- Sao chị nghe ngoài sân ồn lên ghê thế? Có gì không ổn hả em?

- Các bà đang trâm trở về chú ngựa tuyệt đẹp của chú rể đấy. Úi chà, chú rể có dáng đi thẳng và đẹp lắm chị ạ.

Chị nghiêng tai về phía tôi, sốt ruột:

- Em tả cho chị nghe về nét mặt của người ấy đi. Hiền hay dữ? Có hiền như bố không?

- Mặt anh ấy vuông chữ điền, lông mày rậm và đen, mắt sâu, trông tình cảm lắm...

- Gỗ, sao chị nghe ngoài sân xôn xao ghê vậy?

- Em đoán anh ấy là người nhân hậu, chị à.

Rồi tôi còn huyền thuyên một lúc nữa, nhưng nước mắt tôi đã lưng tròng. Tội nghiệp chị Nụ của tôi! Anh rể mặc áo mới, rộng thùng thình, đoán là áo mượn. Đầu tóc anh xù lên như một tổ quạ và luôn tay đưa khăn lên chấm nước dãi liên tục đổ xuống hai bên mép. Đầu anh ngoẹo sang một bên, dựa hẳn vào vai trái. Chắc chắn anh là người bị ngớ ngẩn, đàn độn. Khổ thân chị tôi biết bao! Họ còn nói một thứ tiếng mà không ai ở thung chúng tôi hiểu được. Họ khác ngôn ngữ với chúng tôi! Nếu không có bà mối Duyên thông dịch thì hai bên đàn trai đàn gái đã như hai kẻ điếc trò chuyện với nhau.

Bỏ chị Nụ ngồi lại trong nhà, tôi lao ra sân, vệt đám các bà bu quanh để núp sau lưng anh cả. Tôi năn nỉ:

- Anh cả ơi, anh đừng gả chị Nụ cho họ. Chị ấy chết mất! Có gì khổ lắm, mai em sẽ dẫn chị Nụ xuống phố chợ đi xin ăn. Còn hơn...

Anh cả ngáp ngừng, lưỡng lự, nét mặt anh tỏ vẻ kinh tởm khi nhìn thấy chú rể, con ngựa và hai người đàn ông đi họ. Nhưng rồi anh bắt gặp ánh mắt của người chị dâu...

Tự tay tôi nắm dây mũi của con trâu già dặt ra khỏi chuồng. Con trâu mẹ này do bố mẹ chúng tôi để lại, đã đẻ cho anh cả ba con nghé đực, giờ anh chia con trâu mẹ cho chị Nụ đi lấy chồng, coi như của hồi môn. Một tay gạt nước mắt, tôi đỡ chị Nụ lên lưng trâu, dưới có lót tấm chăn cho chị đi đường xa đỡ mỏi người. Lúc tôi khoác tay nải quần áo của chị lên cặp sừng cong vút của con trâu mẹ, chị quờ tay nắm lấy tay tôi, cúi đầu xuống cho má chị áp vào mái đầu khét nắng của tôi.

- Em đừng lo nhiều cho chị, Gỗ ạ. Dù họ có như vậy, anh ta có như vậy, chị vẫn tin là chị có thể sống được ở nhà người ta. Chắc dù sao họ cũng thương một kẻ mù loà như chị mà không đòi hỏi quá khắt khe. Em có nghĩ vậy không?

Hoá ra chị Nụ biết hết. Và chị cam chịu đón nhận cái phận hẩm hiu mà số phận đã dành cho một cô gái mù như chị.

- Em ở lại ngoan, đừng giận anh cả, đừng oán chị dâu, Gõ nhé. Thực ra chị dâu không xấu gì với chị em mình đâu.

Người đàn ông bên họ nhà trai cất giọng the thé xỏ ra từng hồi. Tôi đoán là ông ta giục lên đường.

Vẫn giữ nét mặt phẳng lặng của một người mù và nét dịu hiền vốn có, chị Nụ kéo mạnh dây mũi, thúc vào lưng con trâu mẹ. Con trâu mang chị đi được một quãng rồi cứ quay đầu trở lui. Tôi chạy theo gọi: "Chị Nụ, chị Nụ nhớ về thăm em!". Chị quay đầu lại, nghẹn ngào: "Em cố lớn nhanh bằng núi vượt đèo lên thăm chị, Gõ nhé. Xa quá thế này, chắc chẳng khi nào họ dẫn chị về lại nhà mình nữa đâu".

Tôi leo lên gốc thị cụt ngọn ở đầu thung, ngóng theo bóng đoàn người mang chị Nụ tôi đi mỗi lúc một xa dần. Trước là chú rồ cưỡi con ngựa trắng xin màu, sau là chị tôi ngồi nhỏ bé trên lưng trâu, hai bên hai người đàn ông loắt choắt. Rồi cứ khuất dần, khuất dần, cho đến khi tôi chỉ còn nhìn thấy một chấm đỏ xa mù, đó là tay nải áo quần của chị tôi đu đưa trên cặp sừng cong vút của con trâu mẹ...